

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn.
2. Ông Nguyễn Trương Nguon.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Minh Q, sinh năm 1983 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Ngọc T, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 15/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Minh Q trình bày:

Anh và chị Đinh Thị Ngọc T chung sống từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng

sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian ly thân không hàn gắn tình cảm. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thế H, sinh ngày 08/11/2014 và Trần Đại Q, sinh ngày 16/10/2016, hiện đang sống chung với anh Q. Khi nộp đơn ly hôn anh Q yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng nay anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn chị Đinh Thị Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị T không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện đang sống với anh Q nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Trần Minh Q yêu cầu ly hôn với chị Đinh Thị Ngọc T và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đinh Thị Ngọc T là bị đơn có nơi cư trú tại ấp P, xã V, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Trần Minh Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; chị Đinh Thị Ngọc T đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q, chị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh Q và chị Đinh Thị Ngọc T chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 03/02/2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Anh Q trình bày trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp nên từ năm 2019 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của anh Q giao nộp cho chị T; nội dung thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được ly hôn của anh Q nhưng chị T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng chị T cũng không tham dự chứng tỏ là chị T không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa anh Q và chị T đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con chung: Anh Trần Minh Q và chị Đinh Thị Ngọc T có 02 con chung chưa thành niên tên Trần Thế H và Trần Đại Q.

Anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*. Do chị T vắng mặt, không có sự thỏa thuận với anh Q về người trực tiếp nuôi con chung. Thấy rằng, hiện các cháu H và Q đang sống với anh Q. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho các cháu nên Hội đồng xét xử giao các cháu H, Q cho anh Q được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này chị T có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q chưa có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Anh Trần Minh Q, chị Đinh Thị Ngọc T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Trần Minh Q là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Minh Q.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Minh Q được ly hôn với chị Đinh Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Thế H, sinh ngày 08/11/2014 và Trần Đại Q, sinh ngày 16/10/2016 cho anh Trần Minh Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời chị Đinh Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đinh Thị Ngọc T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Trần Minh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017321 ngày 10/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên anh Q đã nộp xong án phí.

Chị Đinh Thị Ngọc T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, anh Trần Minh Q, chị Đinh Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú

